

9. ĐÀO PHÁ ĐẤT⁵⁴

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở thành Khoáng dã. Bấy giờ nhóm sáu Tỳ-kheo vì Đức Phật sửa chữa giảng đường, đào đất xung quanh giảng đường⁵⁵. Các cư sĩ thấy chệch sai: Sa-môn Thích tử không biết xấu hổ, đoạn mạng sống của kẻ khác; bên ngoài tự xưng là ta biết chánh pháp, cứ xem việc hôm nay, có gì là chánh pháp? Tự mình đào đất, đoạn mạng sống của các loài khác!

Các Tỳ-kheo nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, khiển trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao vì Đức Phật sửa chữa giảng đường mà lại tự tay đào đất để các trưởng giả cơ hiềm?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao lại tự mình đào đất, khiến cho các trưởng giả cơ hiềm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Đây là người si, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, tự tay đào đất, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy.

Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo sửa chữa giảng đường, chỉ sai người đào đất, bảo: Đào chỗ này, bỏ chỗ này. Các trưởng giả thấy rồi cơ hiềm: Sao Sa-môn Thích tử không biết hổ thẹn, bảo người đào đất đoạn mạng sống của loài khác, không có từ tâm. Bên ngoài tự xưng là ta biết chánh pháp, cứ xem việc hôm nay, có gì là chánh pháp?

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, khiển trách nhóm sáu Tỳ-

54. Pali, Pâc. 10 Pathavikhanana. Ngũ phần 8, Ba-dật-đề 59; Tăng kỳ 19, Ba-dật-đề 7>; Thập tụng 16, Căn bản 41, Ba-dật-đề 7>.

55. Ngũ phần, nt.: Phật từ Câu-tát-la đến ấp A-trà-tỳ. Các Tỳ-kheo sửa chữa nhà cửa để đón Phật. Tăng kỳ, nt: Doanh sự Tỳ-kheo.

kheo: Tại sao sửa chữa giăng đường của Phật, lại chỉ sai người đào đất, bảo: “Đào chỗ này, bỏ chỗ này;” khiến cho các trưởng giả cơ hiềm?

Quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, vị thiếu dục đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao sửa chữa giăng đường lại chỉ sai người đào đất, bảo: “Đào chỗ này, bỏ chỗ này;” khiến cho các trưởng giả cơ hiềm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới:

Tỳ-kheo nào, tự tay đào đất, hoặc sai người đào,⁵⁶ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Đất: Đất đã đào hay đất chưa đào⁵⁷. Nếu đất đào rồi trải qua bốn tháng mưa thấm trở lại như cũ, hoặc lấy bữa bữa, hoặc dùng xuống đào, hoặc dùng vô đập, hoặc dùng liềm, dao cắt; cho đến dùng móng tay bấm làm cho đất bị tổn thương, tất cả đều phạm Ba-dật-đề. Lấy nọc đóng vào đất, Ba-dật-đề. Đốt lửa trên đất, Ba-dật-đề. Đất hay có ý tưởng là đất, Ba-dật-đề. Nếu không dạy: Xem cái này, biết cái này!⁵⁸ phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu có nói, - xem cái này, biết cái này! Hoặc kéo cây, kéo tre, hoặc rào ngõ đỡ lên; hoặc lật đá để lấy phân; hoặc bờ đất bị sập; hoặc lấy đất ổ chuột; hoặc dọn đất nơi chỗ đi kinh hành; hoặc dọn đất trong nhà; hoặc dọn chỗ tối lui kinh hành; hoặc quét đất; hoặc cây tích trượng chống xuống đất; hoặc không cố ý đào. Tất cả đều

56. Ngũ phần 8 (T22n1425, tr.60c22): sai người đào, hoặc bảo, đào chỗ này. Tăng kỳ 19 (T22n1425, tr.>84c): Sai người đào, hoặc chỉ điểm chỗ đào. Thập tụng: Chỉ dạy người khác đào, bảo, “Người hãy đào chỗ này.”

57. Tăng kỳ nt., hai loại đất: Sinh địa 生地, chỉ đất tự nhiên; tác 作: Đất nền để canh tác. Thập tụng nt., hai loại đất: Sinh địa 生地, đất sinh sản vào tháng 8 ở những nước có mưa nhiều; ở nước mưa ít, tháng 4 đất sinh sản. Bất sinh địa 不生地, ngoài sinh địa ra. Pali, Vin. iv. >>: jàtā ca pathavī ajàtā ca pathavī.

58. Ngũ phần nt.: Hãy biết cái này, hãy xem cái này. Tôi cần cái này. Cho tôi cái này. Cf. Pali: ima jāna, ima dehi, ima àhara, iminā attha, ima kappa karohi, - Hãy nhận rõ cái này; hãy cho đi cái này; hãy mang đi cái này; tôi cần cái này; hãy làm cho cái này hợp thức.

không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.⁵⁹